TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày 01/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đình Trị

Bà Đỗ Thị Liêu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/HSST-QĐXX ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Thủy Ngọc H - Sinh năm: 1997

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 5, thôn L, xã B, huyện T, Quảng Nam; nghề nghiệp lao động phổ thong; trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam; con ông Thủy L (1970) và bà Nguyễn Thị Q (1970); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Phạm Văn H, sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 5, thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam

+ Hồ Thị N, sinh năm 1985. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 18, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Thủy Ngọc H đi bộ từ nhà đến đường bê tông trước nhà anh Phạm Văn H ở tổ 5, thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, H nhìn từ phía trước nhà anh H thì thấy nhà anh H đang đóng cửa nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh H trộm cắp tài sản. H đi vòng qua bên hông nhà, sau đó leo qua tường rào vào bên trong khuôn viên nhà anh H. H quan sát thấy tại cửa sổ bên hông nhà có một cánh cửa sổ đang mở, song cửa làm bằng gỗ nên đã đi tìm và nhặt một đoạn cây gỗ dài khoảng 50cm ở sát tường rào bên trong khuôn viên nhà anh H. H dùng đoạn cây này bẽ gãy hai song cửa sổ, rồi leo qua cửa sổ để vào bên trong phòng ngủ. Khi vào được bên trong phòng ngủ, H dùng tay mở cửa tủ quần áo lục tìm kiếm

tài sản và lấy một cọc tiền polime gồm nhiều mệnh giá khác nhau để trong túi áo treo trong tủ quần áo, sau đó H bỏ số tiền lấy được vào túi quần jean của mình đang mặc. Sau khi lấy được tiền, H đi đến nỗng cát (thuộc Tổ 5, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) đếm được 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng), H sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, Thủy Ngọc H còn khai nhận: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/10/2017, H đến quán nhậu Vườn Tràm để gặp bạn gái là Trần Thị L là nhân viên phục vụ quán. Đến khoảng 11 giờ 00 phút thì H được chị H chủ quán mời ở lại ăn cơm trưa, sau khi ăn cơm xong thì chị N đi xuống thị trấn H làm việc, H và chị L thì vào phòng ngủ của chị N để ngủ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, chị N quay về phòng, lúc này chị L còn ngủ, H cũng nằm trong phòng nhưng đã tỉnh giấc. H quan sát thấy chị N lấy tiền trong túi xách bỏ vào ví da, sau đó cất ví da vào tủ gỗ ở góc giường khóa lại. Hòa qua sát thấy chị N bỏ chìa khóa tủ dưới gối trên đầu giường ngủ và đi ra khỏi phòng nên nảy sinh ý định trộm cắp số tiền chị N vừa cất trên. Một lúc sau chị L tỉnh giấc và đi ra phụ bán quán. Thấy vậy, H khóa chốt trong cửa phòng ngủ, đi lại đầu giường lấy chìa khóa mở tủ lấy được số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) và một tờ tiền 100 USD cất trong ví của chị N (trị giá 2.268.000 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Sau khi trộm tiền của chị N, H đến tiệm vàng Long (thị trấn H) bán tờ tiền 100 USD được 2.100.000 đồng. Đến ngày hôm sau, chị N nghi ngờ H lấy trộm tiền nên đến nhà H để tìm hiểu, do H sợ chị N báo sự việc với cơ quan Công an nên H đem số tiền 10.400.000 đồng nhờ anh Nguyễn Công K là bạn bè quen biết với H đến trả cho chị Hồ Thị N. Tổng gía trị tài sản mà Thủy Ngọc H đã chiếm đoạt trong hai lần trộm cắp được là 18.868.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 01.10.2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Thủy Ngọc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thủy Ngọc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; các điểm b, h, i, r, s , khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáoThủy Ngọc H từ 6 đến 9 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Thủy Ngọc H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thủy Ngọc H thừa nhận vào ngày 27/10/2017, Thủy Ngọc H lén lút đột nhập vào nhà anh Phạm Văn H ở thôn L, xã B, huyện T lấy trộm số tiền 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Số tiền này H sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân. Ngày 13/10/2017, Thủy Ngọc H đến chơi tại quán nhậu Vườn Tràm ở thôn Q, xã B, huyện T, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chị Hồ Thị N, H đã trộm cắp số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), cùng một tờ đô la 100 USD của chị Hồ Thị N trị giá 2.268.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) để trong tủ phòng ngủ của chị N. Đến ngày hôm sau, H đem số tiền 10.400.000 đồng nhờ anh Nguyễn Công K là bạn bè quen biết với H đến trả cho chị Hồ Thị N.Tổng giá trị tài sản mà Thủy Ngọc H đã trộm cắp của anh Phạm Văn H và chị Hồ Thị N là 18.868.000 đồng (mười tám triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Thủy Ngọc H đã có đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Thủy Ngọc H thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 BLHS 2015, do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm ren đe bị cáo và tạo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; bị cáo tự thú đối với lần phạm tội trộm cắp tài sản của chị Hồ Thị N ngày 13/10/2017 tại quán nhậu Vườn Tràm và tự nguyện trả lại số tiền trộm cắp cho chị Hồ Thị N trước khi bị phát hiện. Hơn nữa, số tiền bị cáo trộm cắp không lớn và đến nay bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, các bị hại không yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, i, r, s , khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm nên HĐXX áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn H và bị hại Hồ Thị N đã nhận lại tài sản bị mất và đã có yêu cầu bãi nại về dân sự, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Thủy Ngọc H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

[6] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Thủy Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, h, i, r, s , khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo: Thủy Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn tháng) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thủy Ngọc H về UBND xã Bn, huyện T nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách .

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt từ của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Thủy Ngọc H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng y)* án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Dũng